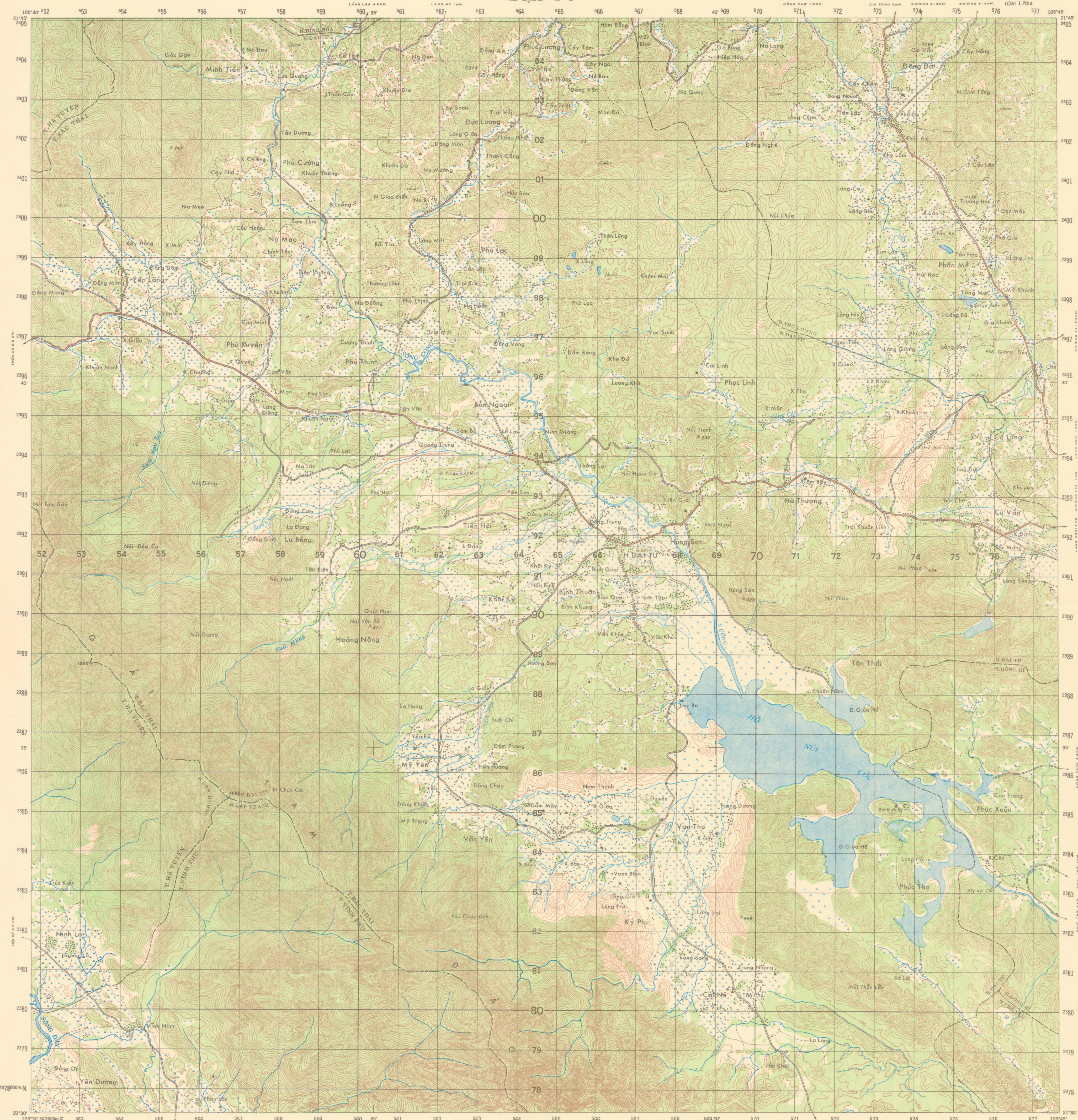




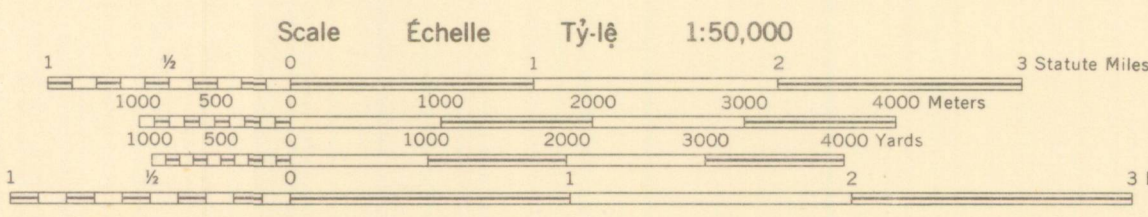
CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU - Q.Đ.N.D.V.N
In lần thứ ba năm 1979 theo 1:50000 của Mỹ
in năm 1964
Chính lý bổ sung theo 1:100000 Gauss in năm 1976.
B.Y.Đ.C Quân khu năm 1979

HÀNG GIỚI HẠN CHÍNH VÙNG

LEGEND - LÉGENDE - CHÚ TỬ
MAP INFORMATION AS OF 1964
RENSSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1964
BẢN ĐỒ TIN TỨC NĂM 1964
On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Sur cette carte une VOIE correspond à une largeur minimum de 2.4 mètres (8 pieds)
Trên bản đồ này một LỐI ĐI được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét

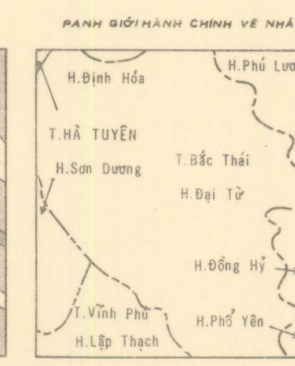
CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960



ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTERCALAIRES: 10 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT



BẢNG RÁP ĐỊA ĐỒ		
0002 I	0102 IV	0102 I
0002 II	0102 III	0102 II
0003 I	0103 IV	0103 I